

Mẫu số 11/QTDA

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**XÃ LỤC BÌNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND Lục Bình, ngày tháng 4 năm 2024

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quyết toán vốn sự nghiệp dự án hoàn thành công trình: Sửa chữa nhà văn hóa thôn Cao Lộc**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LỤC BÌNH**

*Căn cứ luật tổ chức luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019 của Quốc Hội về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, có hiệu lực từ ngày 01/7/2020;*

*Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2014 của Quốc Hội có hiệu lực thi hành bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ về Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình MTQG;*

*Căn cứ thông tư số 65/2021/TT- BTC ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Bộ tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 20225;*

*Căn cứ Thông tư số 46/2022/TT- BTC ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Bộ tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021- 2025;*

*Căn cứ công văn số 9540/BTC- ĐT ngày 19/9/2022 của Bộ tài chính về việc thanh quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công có quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp áp dụng cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số: 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2022 của Chính phủ về Quy định quản lý, thanh toán, quyết toán sử dụng vốn đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ - CP ngày 26/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/ NĐ - CP ngày 14/9/2022 của chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;*

Căn cứ Quyết định số 272/QĐ - UBND ngày 09/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Bạch Thông về việc bổ sung kinh phí cho các đơn vị thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc số và miền núi năm 2023( Lần 1);

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 14/6/2022 của HĐND xã Lục Bình về việc Thông qua danh mục thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM và Chương trình MTQG phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào DTTS giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 398/QĐ-UBND ngày 14/11/2022 của UBND xã Lục Bình về việc phê duyệt dự toán công trình: Sửa chữa nhà văn hóa thôn Cao Lộc;

Căn cứ Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 của UBND xã Lục Bình về việc phê duyệt điều chỉnh dự toán công trình: Sửa chữa nhà văn hóa thôn Cao Lộc;

Theo đề nghị của Ban quản lý thực hiện các chương trình MTQG xã Lục Bình tại tờ trình số 14/TTr-BQL ngày 21/3/2024 về việc đề nghị phê duyệt quyết toán công trình: Sửa chữa nhà văn hóa thôn Cao Lộc.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình: Sửa chữa nhà văn hóa thôn Cao Lộc
2. Chủ đầu tư: UBND xã Lục Bình.
3. Địa điểm xây dựng: Thôn Cao Lộc, xã Lục Bình, huyện Bạch Thông.
4. Thời gian khởi công - Hoàn thành: Tháng 7/2023 - Tháng 8/2023.

### Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung chi phí	Tổng mức đầu tư của dự án hoặc dự toán được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt
1	2	3	4
<b>Tổng cộng:</b>		<b>125.841.227</b>	<b>123.553.204</b>
1	Chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư		
2	Chi phí xây dựng	125.841.227	123.553.204
3	Chi phí thiết bị		
4	Chi phí quản lý dự án		

5	Chi phí tư vấn		
6	Chi phí khác		
7	Chi phí dự phòng		

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán được phê duyệt	Vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được phê duyệt
1	2	3	4	5		
<b>1</b>	<b>Vốn đầu tư công</b>					
<b>1.1</b>	<b>Vốn ngân sách nhà nước</b>	<b>125.841.227</b>	<b>123.553.204</b>	<b>123.553.204</b>		
	- Vốn ngân sách trung ương	118.983.227	116.695.204	116.695.204		
	- Vốn ngân sách địa phương	6.858.000	6.858.000	6.858.000		
<b>1.2</b>	<b>Vốn từ nguồn thu hợp pháp (nếu có)</b>					
<b>2</b>	<b>Vốn khác (nếu có)</b>					
<b>2.1</b>	<b>Vốn dân góp</b>					
<b>Tổng cộng (1+2)</b>		<b>125.841.227</b>	<b>123.553.204</b>	<b>123.553.204</b>		

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý (nếu có)		Giao đơn vị khác quản lý (nếu có)	
		Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)
<b>Tổng số</b>					
1	Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	123.553.204			
2	Tài sản ngắn hạn				

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: Không

5. Vật tư thiết bị tồn đọng (nếu có)

### **Điều 3.** Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

#### 1 .Trách nhiệm của chủ đầu tư

##### 1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
<b>Tổng số</b>		<b>123.553.204</b>	
<b>1</b>	<b>Vốn đầu tư công</b>		
<b>1.1</b>	<b>Vốn Ngân sách nhà nước</b>	123.553.204	
	- Vốn ngân sách trung ương	116.695.204	
	- Vốn ngân sách địa phương	6.858.000	
<b>1.2</b>	<b>Vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật</b>		
<b>2</b>	<b>Vốn khác (nếu có)</b>		
<b>2.1</b>	<b>Vốn dân góp</b>		

##### 1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày 28 tháng 2 năm 2024

- Tổng nợ phải thu: 0 đồng.
- Tổng nợ phải trả: 0 đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: UBND xã Lục Bình có trách nhiệm tiếp nhận, tổ chức quản lý, xây dựng quy chế duy tu, bảo dưỡng công trình theo đúng quy định của pháp luật và được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
1	UBND xã Lục Bình	123.553.204	

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Chủ đầu tư có trách nhiệm phối hợp với Kho bạc Nhà nước thanh toán công nợ và tất toán tài khoản công trình theo quy định của Pháp luật.

**Điều 4:** Công chức Văn phòng - Thống kê xã; Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã; Công chức Tài chính - Kế toán xã, Công chức ĐC-NN-XD&MT xã và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

*Gửi bản điện tử :*

- Như điều 4;
- Phòng TC-KH huyện;
- Kho bạc Nhà nước Bạch Thông;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Ủy ban MTTQ xã;
- Ban quản lý xã;
- Ban Giám sát cộng đồng xã;
- Trang TTĐT xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;

*Gửi bản giấy:*

- Như điều 4;
- Lưu: VP UBND xã.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Hậu**